

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị trấn A Lưới năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện A Lưới về Kế hoạch chuyển đổi số huyện A Lưới năm 2024.

II. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển Kinh tế - Xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn thị trấn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.
- 50% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.
- Cơ quan hành chính nhà nước cung cấp dịch vụ công thực hiện triển khai công tác số hóa phục vụ chuyển đổi mô hình công sở số; phấn đấu đạt 90% tiêu chí về hoàn thiện chính quyền số.

- Phân đầu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2.2. Xã hội số

- 40% người dân trên địa bàn từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh.

- 50% hộ gia đình trên địa bàn có kết nối internet băng thông rộng.

- 50% hộ gia đình trên địa bàn có sử dụng điện thoại thông minh.

- 100% tổ dân phố có thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng và được tập huấn nghiệp vụ.

- 10% người dân trên địa bàn được hỗ trợ hướng dẫn tiếp cận nền tảng đào tạo trực tuyến Quốc gia nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

- 40% người dân trên địa bàn có cài đặt Hue-S.

- 50% người dân trên địa bàn được hỗ trợ tạo lập tài khoản định danh điện tử.

- 30% người dân trên địa bàn được kích hoạt tài khoản thanh toán số (ví điện tử trên Hue-S).

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 50%.

2.3. Kinh tế số

- 10% doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn có triển khai hình thức chấp nhận thanh toán trực tuyến.

- 10% doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh trên địa bàn có cung cấp dịch vụ, hàng hóa lên sàn thương mại điện tử (Tối thiểu là các sàn Chợ số, Voso, Postmart).

- 30% người dân trên địa bàn có sử dụng hình thức thanh toán điện tử hoặc mua hàng trực tuyến.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và tình hình thực tế của tỉnh, huyện đề tham mưu ban hành Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 tại cơ quan bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số

- Công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách về CNTT phối hợp cùng các ban ngành, đơn vị liên quan chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình Chuyển đổi số của cơ quan; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại cơ quan nhất là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

- Tuyên truyền đề cán bộ, công chức, người dân tham gia vào kênh truyền thông Chuyển đổi số quốc gia, kênh truyền thông Chuyển đổi số của tỉnh thông qua quét mã QR hoặc Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về Chuyển đổi số phục vụ công tác.

- Sử dụng hiệu quả kênh truyền thông Zalo(OA) của UBND thị trấn phục vụ công tác và truyền thông trên địa bàn thị trấn.

2. Thể chế số

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng dùng chung: Nâng cấp các trang thiết bị công nghệ mới, nâng cấp các thiết bị CNTT cho cán bộ, công chức để phục vụ xử lý công việc hàng ngày và phục vụ người dân được tốt hơn.

- Nâng cấp hạ tầng mạng LAN và WAN, đảm bảo đường truyền tốc độ cao.

- Phối hợp tiếp nhận và triển khai hệ thống giải pháp Dữ liệu lớn (Big Data) của tỉnh để phục vụ cho việc thu thập, tổng hợp, phân tích và hỗ trợ công cụ dự báo quản lý trên nền tảng dữ liệu lớn.

4. Dữ liệu số

- Phối hợp tiếp nhận và triển khai kế hoạch hành động phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực để duy trì, quản lý dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch... bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Phối hợp thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu tạo thành Kho dữ liệu lớn của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện.

5. Nhân lực số

Cử các cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về Chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

6. An toàn thông tin

- Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai phần mềm diệt virus tập trung (BKAV Endpoint hoặc Viettel Endpoint), xây dựng nền tảng và hệ thống quy chuẩn đảm bảo an toàn thông tin phục vụ Chuyển đổi số đến năm 2030 theo định hướng chung của tỉnh.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Giao 01 công chức theo dõi về an toàn thông tin để phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý khi có sự cố về an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai tập huấn đồng bộ liên thông phần mềm dùng chung của tỉnh: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số,... để gửi nhận văn bản trên môi trường mạng đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Rà soát dịch vụ công của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, vận dụng các tiện ích đã được triển khai vào thực tiễn như: Dịch vụ bưu chính công ích, hồ sơ điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, xác thực danh tính... để áp dụng vào thủ tục hành chính đảm bảo đủ điều kiện công bố mức độ 3,4.

- Phối hợp triển khai hoàn thiện nền tảng dùng chung trong việc chỉ đạo, điều hành.

8. Kinh tế số

- Triển khai, thực hiện các chủ trương, định hướng của tỉnh, huyện về phát triển kinh tế số, Chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Thúc đẩy hoạt động kinh doanh số, thương mại điện tử. Khuyến khích sử dụng các công nghệ nền tảng mới trong các doanh nghiệp.

- Phối hợp triển khai hỗ trợ công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng của các doanh nghiệp. Phối hợp xây dựng doanh nghiệp mẫu về Chuyển đổi số để làm các mô hình mẫu cho các doanh nghiệp học hỏi và nhân rộng.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện Chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...).

9. Xã hội số

- Thực hiện các chủ trương, định hướng của tỉnh, huyện về phát triển xã hội số và Chuyển đổi số cho người dân. Tuyên truyền, phổ biến về Chuyển đổi số và xã hội số trên các phương tiện thông tin.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin cung cấp, triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; xây dựng, phát triển hạ tầng số, cung cấp dịch vụ số đảm bảo chất lượng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức phụ trách về CNTT

- Tham mưu tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định, chính sách để tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước trên địa bàn thị trấn; phối hợp tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cán bộ phụ trách CNTT đảm bảo mục tiêu phát triển của các ngành, địa phương.

- Tham mưu, đề xuất UBND thị trấn điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu các phương án để huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Chính quyền số và dịch vụ Đô thị thông minh.

2. Công chức Tài chính - Kế toán

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương, cân đối, bố trí đủ ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch này.

- Bố trí kinh phí duy trì Trang thông tin điện tử thị trấn, kinh phí thuê dịch vụ, kinh phí triển khai ứng dụng và phát triển CNTT theo đề xuất.

3. Các ban, ngành và công chức chuyên môn

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với công chức phụ trách về CNTT thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND thị trấn tình hình triển khai Kế hoạch khi có yêu cầu.

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

4. Các đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

- Chủ trì, phối hợp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Đảm bảo ứng dụng CNTT trong quản lý, vận hành hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; kết nối, liên thông hệ thống quản lý, vận hành hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính công ích với Cổng dịch vụ công từ thị trấn đến huyện.

- Phối hợp chặt chẽ với công chức phụ trách về CNTT trong việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến bảo đảm gia tăng số lượng hồ sơ giải quyết trên môi trường mạng.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cán bộ, công chức, các ban ngành có liên quan chủ động phối hợp với công chức phụ trách về CNTT báo cáo UBND thị trấn xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- Chủ tịch và PCT UBND thị trấn;
- Các ban, ngành cấp thị trấn;
- Cán bộ công chức;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**